**Đề cương ôn tập sinh 11 – kì 1 – năm 2022- 2023**

**ĐỀ ÔN SỐ 1:**

**Câu 1**. Khi nói về quá trình quang hợp, phát biểu nào sau đây đúng?

**A.** Quang hợp là một quá trình phân giải chất chất hữu cơ thành chất vô cơ dưới tác dụng của ánh sáng.

**B.** Quá trình quang hợp xảy ra ở tất cả các tế bào của cây xanh.

**C.** Quá trình quang hợp ở cây xanh bao gồm pha sáng và pha tối.

**D.** Pha tối của quang hợp không phụ thuộc nhiệt độ môi trường.

**Câu 2:** Theo dõi chu kì hoạt động của tim ở một động vật thấy tỉ lệ thời gian của 3 pha: tâm nhĩ co: tâm thất co: giãn chung lần lượt là 1:2:3. Biết thời gian pha giãn chung là 0,6s. Thời gian (s) tâm thất co là

1. 1/6 B. 1/5 C. 2/5 D. 5/6

**Câu 3:** Thực vật CAM cố định CO2 vào ban đêm vì

1. ban ngày ánh sáng ức chế hoạt động của khí khổng.
2. ban ngày khí khổng đóng để tiết kiệm nước, ban đêm mở để lấy CO2.
3. ban đêm mới đủ lượng nước cung cấp cho quá trình đồng hóa CO2.

**D.** pha sáng không cung cấp đủ nguyên liệu cho quá trình đồng hóa CO2.

**Câu 4:** Ở các loài bò sát, sự thông khí ở phổi được thực hiện nhờ hoạt động nào sau đây?

**A**. Lực hút khí vào của mũi và co bóp đẩy khí ra ngoài của phổi.

**B**. Phổi co bóp để đẩy và hút khí lưu thông.

**C**. Sự co dãn các cơ hô hấp làm co giãn thể tích khoang bụng và lồng ngực.

**D.** Nhờ sự chênh lệch nồng độ khí Oxi và khí cacbonic khi trao đổi khí ở phổi.

**Câu** **5:** Ở thỏ, quá trình tiêu hóa sinh học diễn ra ở bộ phận nào sau đây?

**A**. Dạ cỏ. **B**. Manh tràng**. C**. Dạ cỏ và manh tràng. **D**. Dạ lá sách và manh tràng.

**Câu 6.** Khi nói về tiêu hóa ở động vật, phát biểu nào sau đây đúng?

I. Quá trình tiêu hóa luôn cần có xúc tác của các enzim thủy phân.

II. Ở động vật đơn bào, chỉ xảy ra tiêu hóa nội bào.

III. Ở người, vừa tiêu hóa nội bào vừa tiêu hóa ngoại bào.

IV. Tất cả các loài động vật ăn cỏ đều có dạ dày 4 ngăn.

**A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 7:** Trong hệ mạch của người, loại mạch nào sau đây có tổng tiết diện lớn nhất?

1. Động mạch **B**. Mạch bạch huyết **C**. Tĩnh mạch **D**. Mao mạch

**Câu** **8 :** Khi nói về tuần hoàn của các loài động vật không xương sống, phát biểu nào sau đây đúng ?

**A.** Tất cả các loài côn trùng đều có hệ tuần hoàn hở.

**B**. Ở hệ tuần hoàn hở, máu chảy với áp lực lớn hơn hệ tuần hoàn kín.

**C**. Các loài có cơ quan tiêu hóa dạng ống đều có hệ tuần hoàn hở.

**D**. Tất cả động vật có xương sống đều có hệ tuần hoàn còn động vật không xương sống chưa có hệ tuần hoàn.

**Câu 9:** Khi nói về hoạt động hệ tuần hoàn ở thú, phát biểu nào sau đây sai?

1. Tim co dãn tự động theo chu kì nhờ hệ dẫn truyền tim
2. Khi tâm thất trái co, máu từ tâm thất trái được đẩy vào động mạch phổi.
3. Khi tâm nhĩ co, máu từ tâm nhĩ được đẩy vào tâm thất.
4. Loài có khối lượng cơ thể lớn có số nhịp tim / phút ít hơn loài có khối lượng cơ thể nhỏ.

**Câu** **10:** Hô hấp ngoài ở động vật gồm bao nhiêu hoạt động dưới đây ?

I. Cơ thể thải khí cacbonic ra ngoài II. Oxi hóa chất hữu cơ

III. Cơ thể lấy Oxi IV. Giải phóng ATP

**A**. 2 **B**. 3 **C**. 4 **D**. 1.

**Câu 11:** Khi nói về pha sáng của quang hợp, phát biểu nào sau đây đúng?

**A**. Oxi được giải phóng từ quá trình quang phân li nước**. B**. Pha sáng sử dụng nguyên liệu là CO2.

**C.** Sản phẩm của pha sáng gồm có ADP và NADPH. **D.** Pha sáng diễn ra tại chất nền của lục lạp.

**Câu 12.** Nguyên liệu được sử dụng trong pha tối là :

**A**. O2, ATP và NADPH **B**. ATP, NADPH và CO2

**C.** H2O, ATP và NADPH **D**. NADPH, APG và CO2.

**HẾT**

**ĐỀ ÔN TẬP SỐ 2**

**I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm):**

**Câu 1.** Mạch rây được cấu tạo từ những thành phần nào sau đây?

**A.** Các quản bào và ống rây. **B.** Mạch gỗ và tế bào kèm.

**C.** Ống rây và mạch gỗ.  **D.** Ống rây và tế bào kèm.

**Câu 2.**Trong các điều kiện sau:

(1) Có các lực khử mạnh. (2) Được cung cấp ATP.

(3) Có sự tham gia của enzim nitrôgenaza. (4) Thực hiện trong điều kiện hiếu khí.

Những điều kiện cần thiết để quá trình cố định nitơ trong khí quyển xảy ra là:

**A**. (1), (2) và (3).    **B.** (2), (3) và (4). **C.** (1), (2) và (4).     **D.** (1), (3) và (4).

**Câu 3**. Đối với các loài thực vật ở cạn, nước được hấp thụ chủ yếu qua bộ phận nào sau đây?

**A.** Toàn bộ bề mặt cơ thể.  **B.** Lông hút của rễ.

**C.** Chóp rễ.  **D.** Khí khổng.

**Câu 4:** Trong hô hấp hiếu khí, dòng di chuyển điện tử được mô tả theo sơ đồ nào sau đây?

**A.** Nguyên liệu hô hấp → chu trình Crep →NAD+ → ATP

**B.** Nguyên liệu hô hấp → NADH → chuỗi truyền e → O2

**C.** Nguyên liệu hô hấp → NADH → chu trình crep 🡪 O2

**D.** Nguyên liệu hô hấp → đường phân → chuỗi truyền e → NADH → ATP

**Câu 5.** Đối với các loài thực vật sống ở vùng nhiệt đới, nhiệt độ tối ưu cho quá trình quang hợp của chúng nằm trong khoảng:

**A.** 20°C – 30°C **B.** 10°C – 20°C **C.** 30°C – 40°C **D.** 35°C – 45°C

**Câu 6.** Những phát biểu nào đúng trong các phát biểu sau?

(1) Cường độ ánh sáng tăng dần đến điểm bão hòa thì cường độ quang hợp tăng dần; từ điểm bão hòa trở đi, cường độ ánh sáng tăng thì cường độ quang hợp giảm dần.

(2) Cây quang hợp mạnh nhất ở miền ánh sáng xanh tím sau đó là miền ánh sáng đỏ.

(3) Nồng độ CO2 càng tăng thì cường độ quang hợp càng tăng.

(4) Nồng độ CO2 tăng dần đến điểm bão hòa thì cường độ quang hợp tăng dần; từ điểm bão hòa trở đi, nồng độ CO2 tăng thì cường độ quang hợp giảm dần.

(5) Khi nhiệt độ tăng đến nhiệt độ tối ưu thì cường độ quang hợp tăng rất nhanh thường đạt cực đại ở 25 - 35o C rồi sau đó giảm mạnh.

Phương án trả lời đúng là:

**A.** (1) và (4).     **B.** (1), (2) và (4). **C.** (1), (4) và (5).     **D.** (1), (2), (3), (4) và (5).

**Câu 7:** Thực vật có thể hấp thụ dạng nitơ nào sau đây?

**A.** N2 và NH3+.  **B.** NH4+ và NO3-.  **C.** N2 và NO3-.  **D.** NO2 và NO3-.

**Câu 8:** Nhận định không đúng khi nói về khả năng hấp thụ Nito (N) ở thực vật là:

**A.** NO và NO2 trong khí quyển là độc hại với cơ thể thực vật.

**B.** Thực vật có khả năng hấp thụ Nito phân tử.

**C.** Rễ cây chỉ hấp thụ nito khoáng từ đất dưới dạng NO3- và NH4+

**D.** Cây không thể hấp thụ trực tiếp Nito hữu cơ từ xác sinh vật.

**Câu 9:** Khi nói về quá trình cố định đạm, phát biểu nào sau đây là đúng?

**A.** Quá trình cố định đạm diễn ra ở môi trường hiếu khí

**B.** Quá trình cố định đạm chỉ diễn ra ở các vi khuẩn sống cộng sinh

**C.** Cố định đạm là một quá trình khử N2 thành NH3

**D.** Quá trình cố định đạm sẽ cung cấp cho cây đạm NO3-

**Câu 10:** Khi nói về quan hệ giữa hô hấp và quá trình trao đổi chất khoáng trong cây, phát biểu nào sau đây là sai?

**A.** Hô hấp tạo ra ATP để cung cấp năng lượng cho tất cả các quá trình hút khoáng.

**B.** Hô hấp tạo ra các sản phẩm trung gian để làm nguyên liệu đồng hóa các nguyên tố khoáng

**C.** Hô hấp tạo ra các chất khử như FADH2, NADH để cung cấp cho quá trình đồng hóa các nguyên tố khoáng

**D.** Quá trình hút khoáng sẽ cung cấp các nguyên tố thành các yếu tố tham gia quá trình hô hấp

**Câu 11.** Ở thực vật sống trên cạn, loại tế bào nào sau đây điều tiết quá trình thoát hơi nước ở lá?

**A.** Tế bào mô giậu. **B.** Tế bào mạch gỗ. **C.** Tế bào mạch rây. **D.** Tế bào khí khổng.

**Câu 12:** Thành phần của dịch mạch gỗ gồm những chất nào sau đây:

**A.** Nước và chất hữu cơ được tổng hợp từ lá

**B.** Nước, ion khoáng và chất hữu cơ tổng hợp ở lá.

**C.** Nước, ion khoáng và chất hữu cơ dự trữ trong quả, củ.

**D.** Nước, ion khoáng và chất hữu cơ tổng hợp ở rễ.

**B. TỰ LUẬN (7 điểm):**

**Câu 13 (1 điểm):** Nước được vận chuyển từ đất vào mạch gỗ của rễ theo những con đường nào? Phân biệt các con đường vận chuyển đó.

**Câu 14 (1.5 điểm):** “Cây xanh có khả năng hấp phụ toàn bộ các tia sáng trong quang phổ ánh sáng mặt trời”. Hãy cho biết nhận định trên đúng hay sai? Giải thích. Ở cây xanh, ánh sáng được sử dụng cho quang hợp như thế nào?

**Câu 15 (1.5 điểm): a,** Tại sao nói Nito (N) là nguyên tố khoáng thiết yếu đóng vai trò quan trọng đối với thực vật?

**b,** Khi cây bị thiếu sắt hoặc Magie (Mg) thì lá cây đều bị vàng. Cho biết sự khác nhau trong cơ chế gây vàng lá ở 2 trường hợp trên.

**Câu 16 (1.0 điểm):** Trình bày mối quan hệ giữa hô hấp ở thực vật và các yếu tố môi trường. Từ đó, em hãy nêu các biện pháp bảo quản nông phẩm.

**Câu 17 (2.0 điểm): a,** Trình bày các hình thức tiêu hóa trong dạ dày cơ của gà.

**b,** Phân tích chiều hướng tiến hóa của các hình thức tiêu hóa ở động vật. Cho biết những ưu điểm của tiêu hóa thức ăn trong ống tiêu hóa so với trong túi tiêu hóa.

…………………………….**HẾT**………………………………

**ĐỀ ÔN TẬP SỐ 3**

**I.TRẮC NGHIỆM (7 điểm).**

**Câu 1:** Ở rễ cây trên cạn, tế bào nào có vai trò hút nước và muối khoáng?

**A.** Tế bào lông hút. **B.** Tế bào biểu bì. **C.** Tế bào vỏ. **D.** Tế bào nội bì.

**Câu 2:** Dịch mạch gỗ gồm những thành phần nào?

**A.** Nước và ion khoáng. **B.** Ion khoáng. **C.** Đường sacarôzơ. **D.** Đường glucôzơ.

**Câu 3:** Đâu **không** phải động lực của dòng mạch gỗ?

**A.** Sự chênh lệch áp suất thẩm thấu. **B.** Lực đẩy áp suất rễ.

**C.** Lực hút do thoát hơi nước ở lá. **D.** Lực liên kết các phân tử nước với nhau.

**Câu 4:** Khi khí khổng mở, lá cây hấp thụ khí nào để quang hợp?

**A.** CO2. **B.** O2. **C.** N2. **D.** NH3.

**Câu 5:** Thực vật hấp thụ nitơ dưới dạng nào?

**A**. NO. **B**. NO2. **C**. N2O. **D**. NH4+ và NO3-.

**Câu 6:** Vi khuẩn nào biến đổi NO3- thành N2?

**A.**Vi khuẩn phản nitrat. **B.**Vi khuẩn nitrat hóa.

**C.** Vi khuẩn amôn hóa. **D.**Vi khuẩn cố định nitơ.

**Câu 7:** Đâu là sản phẩm của quá trình cố định nitơ phân tử theo con đường sinh học?

**A.** NH3. **B.** N2. **C.** NO3-. **D.** NO2.

**Câu 8:** Thực vật nào sau đây là thực vật CAM?

**A.** Dứa. **B.** Mía. **C.** Rau dền. **D.** Đậu tương.

**Câu 9:** Trong quá trình quang hợp, pha sáng cung cấp cho pha tối nguyên liệu nào sau đây?

**A.** ATP và NADPH. **B**. ATP và O2. **C.** NADPH và CO2. **D**. FADH và ATP.

**Câu 10:** Ở thực vật, quá trình hô hấp tế bào sử dụng khí nào dưới đây?

**A.** O2. **B.** CO2. **C.** N2. **D.** NH3.

**Câu 11:** Ở thực vật, hô hấp hiếu khí phân giải hoàn toàn 1 phân tử glucôzơ tạo ra bao nhiêu ATP?

**A**. 38. **B**. 34. **C**. 2. **D**. 30.

**Câu 12:** Ở thực vật, hô hấp sáng diễn ra ở những bào quan nào?

**A**. Lục lạp, perôxixôm, ti thể. **B**. Lục lạp, ti thể, lyzoxôm.

**C**. Lục lạp, perôxixôm, không bào. **D**. Lục lạp, không bào, ti thể.

**Câu 13:** Động vật nào dưới đây chưa có cơ quan tiêu hóa?

**A**. Trùng đế giày. **B**. Giun đất. **C**. Châu chấu. **D**. Ốc sên.

**Câu 14:** Thú ăn thịt **không** có đặc điểm nào dưới đây?

**A.** Manh tràng phát triển. **B.** Dạ dày đơn. **C.** Răng nanh phát triển. **D.** Ruột ngắn.

**Câu 15:** Động vật nào có dạ dày 4 ngăn?

**A**. Dê. **B**. Thỏ. **C**. Ngựa. **D**. Lừa.

**Câu 16:** Ở động vật có dạ dày 4 ngăn, dạ nào có chức năng tiết ra pepsin và HCl?

**A**. Dạ múi khế. **B**. Dạ tổ ong. **C**. Dạ cỏ. **D**. Dạ lá sách.

**Câu 17:** Động vật nào sau đây hô hấp bằng hệ thống ống khí?

**A.** Châu chấu. **B.** Ếch đồng. **C.** Thỏ. **D.** Thằn lằn.

**Câu 18:** Đặc điểm nào dưới đây **không** phải của bề mặt hô hấp?

**A**. Diện tích nhỏ. **B**. Mỏng, ẩm ướt. **C**. Có nhiều mao mạch. **D**. Có sự lưu thông khí.

**Câu 19:** Sự thông khí ở phổi nhờ sự nâng lên hạ xuống của thềm miệng là của động vật thuộc lớp nào?

**A**. Lưỡng cư. **B**. Cá. **C**. Bò sát. **D**. Thú.

**Câu 20:** Một bệnh nhân bị bệnh tim được lắp máy trợ tim có chức năng phát xung điện cho tim. Máy trợ tim này có chức năng tương tự cấu trúc nào trong hệ dẫn truyền tim?

A. Nút xoang nhĩ. B. Nút nhĩ thất. C. Mạng Puôckin. D. Bó His.

**Câu 21:** Ở người, tĩnh mạch thuộc hệ cơ quan nào sau đây?

**A**. Hệ tuần hoàn. **B**. Hệ hô hấp. **C**. Hệ bài tiết. **D**. Hệ tiêu hóa.

**Câu 22:** Trong hệ mạch của người bình thường, máu chảy chậm nhất ở mạch nào dưới đây?

**A**. Mao mạch. **B**. Động mạch phổi. **C**. Tĩnh mạch chủ. **D**. Động mạch chủ.

**Câu 23:** Huyết áp giảm dần trong hệ mạch theo thứ tự các loại mạch như thế nào?

**A.** Động mạch → mao mạch → tĩnh mạch. **B.** Động mạch → tĩnh mạch → mao mạch.

**C.** Tĩnh mạch → mao mạch → động mạch. **D.** Mao mạch → động mạch → tĩnh mạch.

**Câu 24:** Một loài động vật có số nhịp tim là 50 lần/phút. Thời gian các pha nhĩ co:thất co:dãn chung theo tỉ lệ 1:4:5. Thời gian tâm nhĩ và tâm thất được nghỉ là bao nhiêu?

**A.** Nhĩ nghỉ 1,08s; thất nghỉ 0,72s. **B.** Nhĩ nghỉ 1,2s; thất nghỉ 0,48s.

**C.** Nhĩ nghỉ 0,12s; thất nghỉ 0,48s. **D.** Nhĩ nghỉ 0,12s; thất nghỉ 0,72s.

**Câu 25:** Bộ phận thực hiện trong cơ chế duy trì cân bằng nội môi là bộ phận nào?

**A.** Các cơ quan như: thận, gan, tim, phổi…. **B.** Thụ thể hoặc cơ quan thụ cảm.

**C.** Trung ương thần kinh. **D.** Tuyến nội tiết.

**Câu 26:** Khi hàm lượng glucozơ trong máu tăng, cơ chế điều hoà diễn ra theo trật tự nào?

**A.** Tuyến tuỵ 🡪 Insulin 🡪 Gan và tế bào cơ thể 🡪 Glucôzơ trong máu giảm.

**B.** Gan 🡪 Insulin 🡪 Tuyến tuỵ và tế bào cơ thể 🡪 Glucôzơ trong máu giảm.

**C.** Gan 🡪 Tuyến tuỵ và tế bào cơ thể 🡪 Insulin 🡪 Glucôzơ trong máu giảm.

**D.** Tuyến tuỵ 🡪 Gan và tế bào cơ thể 🡪 Insulin 🡪 Glucôzơ trong máu giảm.

**Câu 27:** Hiện tượng cây đỗ cô ve mọc quấn quanh cây cọc rào là kiểu hướng động nào?

**A.** Hướng tiếp xúc. **B.** Hướng trọng lực. **C.** Hướng hóa. **D.** Hướng nước.

**Câu 28:** Vào rừng nhiệt đới, ta gặp rất nhiều dây leo quấn quanh những cây gỗ lớn để vươn lên cao, đó là kết quả của bao nhiêu kiểu hướng động trong các kiểu hướng động dưới đây?

(1) Hướng sáng. (2) Hướng tiếp xúc. (3) Hướng trọng lực âm. (4) Hướng nước.

**A**. 3. **B**. 2. **C**. 1. **D**. 4.

**II.TỰ LUẬN (3 điểm). Câu 1 ( 1 điểm).** Thực vật C4 có hô hấp sáng không ? Giải thích.

**Câu 2 ( 1 điểm). a.** Tiêu hóa hóa học là quá trình biến đổi thức ăn bằng các enzim, hãy cho biết quá trình tiêu hóa hóa học ở miệng và dạ dày của người biến đổi các chất gì, tạo thành sản phẩm như thế nào?

**b.** Tại sao thú ăn thực vật phải ăn lượng thức ăn rất lớn?

**Câu 3 ( 1 điểm).**

**a.** Ở người, phổi và và thận duy trì pH máu bằng cách nào?

**b.** Một người chạy thể dục mất nhiều mồ hôi, áp suất thẩm thấu máu của người đó tăng hay giảm? Giải thích.

**--- Hết ---**

**ĐỀ ÔN TẬP SỐ 4 I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Ý nào dưới đây mô tả đúng về con đường gian bào mà nước và các ion khoáng xâm nhập từ đất vào mạch gỗ của rễ?

**A.** Con đường đi theo không gian giữa các tế bào và không gian giữa các bó sợi xenlulôzơ bên trong thành tế bào.

**B.** Con đường đi xuyên qua tế bào chất và không bào của các tế bào.

**C.** Con đường đi xuyên qua tế bào chất của các tế bào và không gian giữa các bó sợi xenlulôzơ bên trong thành tế bào.

**D.** Con đường đi theo không gian giữa bó sợi xenlulôzơ bên trong thành tế bào.

**Câu 2:** Rễ cây trên cạn hấp thụ nước và ion muối khoáng chủ yếu qua miền nào?

**A.** Miền lông hút.  **B.** Miền chóp rễ.

**C.** Miền sinh trưởng.  **D.** Miền trưởng thành.

**Câu 3:** Loại tế bào nào có vai trò kiểm soát dòng nước và ion khoáng trước khi vào mạch gỗ của rễ?

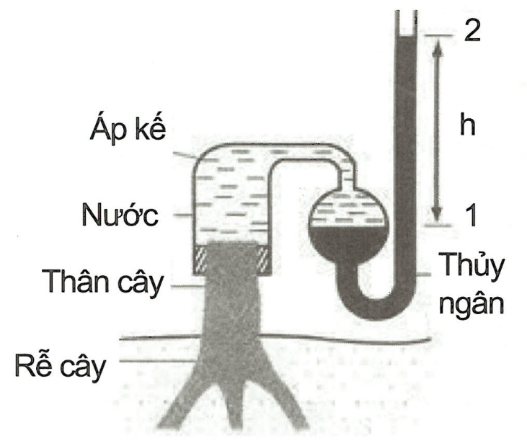
**A.** Tế bào khí khổng.  **B.** Tế bào biểu bì.  **C.** Tế bào nội bì.  **D.** Tế bào nhu mô vỏ.

**Câu 4:** Nước được vận chuyển ở thân chủ yếu qua bộ phận nào?

**A.** Qua mạch rây. **B.** Từ mạch gỗ sang mạch rây.

**C.** Từ mạch rây sang mạch gỗ. **D.** Qua mạch gỗ.

**Câu 5:** Cho hình ảnh sau:



Hình ảnh trên mô tả thí nghiệm về hiện tượng gì?

**A.** Áp suất rễ.  **B.** Lực hút của lá.

**C.** Sự vận chuyển các chất trong cây.  **D.** Quá trình hấp thụ nước và ion khoáng.

**Câu 6:** Chất tan nào được vận chuyển chủ yếu trong hệ mạch rây?

**A.** Fructôzơ.  **B.** Glucôzơ. **C.** Saccarôzơ.  **D.** Ion khoáng.

**Câu 7:** Có bao nhiêu đặc điểm sau đây là của dòng mạch gỗ?

(1) Các tế bào là các ống rây và tế bào kèm. (2) Gồm những tế bào chết.

(3) Thành tế bào được linhin hóa.

(4) Đầu của tế bào này gắn với đầu của tế bào kia thành những ống dài từ rễ lên lá.

(5) Gồm những tế bào sống nối với nhau từ lá xuống rễ.

**A.** 2  **B.** 3.  **C.** 4.  **D.** 5.

**Câu 8:** Động lực nào đẩy dòng mạch rây đi từ lá đến rễ và các cơ quan khác?

**A.** Sự chênh lệch áp suất thẩm thấu giữa cơ quan nguồn (lá) và cơ quan chứa (rễ).

B. Lực hút do thoát hơi nước ở lá.

C. Lực đẩy (áp suất rễ).

D. Lực liên kết giữa các phân tử nước với nhau và với thành mạch gỗ.

**Câu 9:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về vai trò của quá trình thoát hơi nước?

**A.** Tạo động lực vận chuyển nước, ion khoáng. **B.**Tạo điều kiện cho CO2 đi vào lá.

**C.** Hạ nhiệt độ cho lá.  **D.** Cung cấp năng lượng cho lá.

**Câu 10:** Hiện tượng ứ giọt thường xảy ra ở những loại cây nào sau đây?

**A.** Cây bụi thấp và cây thân thảo. **B.** Cây dây leo. **C.** Cây thân gỗ. **D.** Cây thân cột.

**Câu 11:** Vì saongười ta phải ngắt đi rất nhiều lákhi chuyển một cây gỗ to đi trồng ở một nơi khác?

**A.** Để không làm hỏng bộ lá khi di chuyển. **B.** Để cành khỏi gãy khi di chuyển.

**C.** Để giảm bớt khối lượng cho dễ vận chuyển.

**D.** Để giảm đến mức tối đa lượng nước thoát ra, tránh cho cây bị mất nước.

**Câu 12:** Con đường thoát hơi nước qua cutin có bao nhiêu đặc điểm trong những ý dưới đây?

(1) Được điều chỉnh bằng việc đóng mở khí khổng. (2) Vận tốc lớn.

(3) Không được điều chỉnh bằng việc đóng mở khí khổng. (4) Vận tốc nhỏ.

(5) Những cây mọc trên đồi có lượng nước thoát ra qua tầng cutin nhiều hơn ở trong vườn.

**A.** 1.  **B.** 2.  **C.** 3.  **D.** 4.

**Câu 13:** Vai trò chủ yếu của magiê trong cơ thể thực vật là gì?

**A.** Giữ cân bằng nước và ion trong tế bào, hoạt hóa enzim, mở khí khổng.

**B.** Thành phần của axit nuclêic, ATP, phôtpholipit, côenzim; cần cho nở hoa, đậu quả, phát triển rễ.

**C.** Thành phần của thành tế bào, màng tế bào, hoạt hóa enzim.

**D.** Thành phần của diệp lục, hoạt hóa enzim.

**Câu 14:** Vai trò của kali trong cơ thể thực vật là gì?

**A.** Thành phần của prôtêin và axit nuclêic. **B.** Hoạt hóa enzim, cân bằng nước và ion, mở khí khổng.

**C.** Thành phần của axit nuclêic, ATP, phôtpholipit, côenzim; cần cho nở hoa, đậu quả, phát triển rễ.

**D.** Thành phần của thành tế bào và màng tế bào, hoạt hóa enzim.

**Câu 15:** Khi cây bị vàng, đưa vào gốc hoặc phun lên lá ion khoáng nào sau đây lá cây có thể xanh trở lại?

**A.** Mg2+.  **B.** Ca2+.  **C.** Fe3+.  **D.** Na+.

**Câu 16:** Vì saocác nguyên tố vi lượng cần một lượng rất nhỏ đối với thực vật nhưng có vai trò quan trọng?

**A.** Vì chúng có mặt trong các hợp chất thực vật.

**B.** Vì chức năng chính của chúng là hoạt hóa các enzim.

**C.** Vì chúng có mặt ở một số giai đoạn sinh trưởng thực vật. **D.** Vì chúng được cung cấp cho hạt.

**Câu 17:** Ở thực vật, nitơ có vai trò gì?

**A.** Là thành phần của axit nuclêic, ATP, phôtpholipit, côenzim; cần cho nở hoa, đậu quả, phát triển rễ.

**B.** Chủ yếu giữ cân bằng nước và ion trong tế bào, hoạt hóa enzim, mở khí khổng.

**C.** Là thành phần của thành tế bào, màng tế bào, hoạt hóa enzim.

**D.** Tham gia cấu tạo nên các phân tử prôtêin, enzim, côenzim, axit nuclêic, diệp lục, ATP,...

**Câu 18:** Cây hấp thụ nitơ ở dạng nào?

**A.** N2 và .  **B.** N2 và NH3.  **C.**  và .  **D.** NH3 và .

**Câu 19:** Khi làm thí nghiệm trồng cây trong chậu đất nhưng thiếu một nguyên tố khoáng thì triệu chứng thiếu hụt khoáng thường xảy ra trước tiên ở những lá già. Nguyên tố khoáng đó là nguyên tố nào?

**A.** Nitơ.  **B.** Canxi.  **C.** Sắt.  **D.** Lưu huỳnh.

**Câu 20:** Pha sáng quang hợp cung cấp cho pha tối sản phẩm nào sau đây?

**A.** CO2 và ATP.  **B.** Năng lượng ánh sáng. **C.** Nước và O2.  **D.** ATP và NADPH.

**Câu 21:** Quang hợp chỉ được thực hiện ở loại sinh vật nào?

**A.** Tảo, thực vật, động vật. **B.** Tảo, thực vật, nấm.

**C.** Tảo, nấm, một số vi khuẩn. **D.** Tảo, thực vật, một số vi khuẩn lam.

**Câu 22:** Diệp lục tập trung ở cấu trúc nào? **A.** Màng tilacôit.  **B.** Chất nền của lục lạp

**C.** Màng trong của lục lạp.  **D.** Khoảng không gian giữa hai màng.

**Câu 23:** Có bao nhiêu nhận định dưới đây là đúng khi nói về vai trò của quá trình quang hợp?

(1) Cung cấp nguồn chất hữu cơ làm thức ăn cho sinh vật dị dưỡng.

(2) Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, dược liệu cho y học.

(3) Cung cấp năng lượng duy trì hoạt động sống của sinh giới.

(4) Điều hòa trực tiếp lượng nước trong khí quyển. (5) Điều hòa không khí.

**A.** 2.  **B.** 3.  **C.** 4.  **D.** 5.

**Câu 24:** Vì sao chu trình Canvin thực hiện không trực tiếp với ánh sáng nhưng không nhất thiết phải diễn ra trong tối?**A.** Do bóng tối thường có nhiệt độ thấp cho quá trình này.

**B.** Do chu trình Canvin sử dụng sản phẩm của pha sáng để khử CO2.

**C.** Do cây trong tối cung cấp ít CO2. **D.** Do ban đêm khí khổng thường khép lại.

**Câu 25:** Hô hấp là gì? **A.** Là quá trình ôxi hóa các hợp chất hữu cơ thành CO2 và H2O, đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.

**B.** Là quá trình ôxi hóa các hợp chất hữu cơ thành O2 và H2O, đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.

**C.** Là quá trình ôxi hóa các hợp chất hữu cơ thành CO2 và H2O, đồng thời thu năng lượng.

**D.** Là quá trình khử các hợp chất hữu cơ thành CO2 và H2O, đồng thời giải phóng năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.

**Câu 26:** Các giai đoạn của hô hấp tế bào diễn ra theo trật tự nào sau đây?

**A.** Chu trình crep → đường phân → chuỗi truyền êlectron hô hấp.

**B.** Đường phân → chuỗi truyền êlectron hô hấp → chu trình Crep.

**C.** Đường phân → chu trình Crep → chuỗi truyền êlectron hô hấp.

**D.** Chuỗi truyền êlectron hô hấp → chu trình Crep → đường phân.

**Câu 27:** Hô hấp sáng xảy ra với sự tham gia của những bào quan nào dưới đây?

(1) Lizôxôm. (2) Ribôxôm. (3) Lục lạp.

(4) Perôxixôm. (5) Ti thể. (6) Bộ máy Gôngi.

Phương án trả lời đúng là:**A.** (3), (4) và (5). **B.** (1), (4) và (5). **C.** (2), (3) và (6).  **D.** (1), (4) và (6).

**Câu 28:** Quá trình lên men và hô hấp hiếu khí có giai đoạn chung là gì?

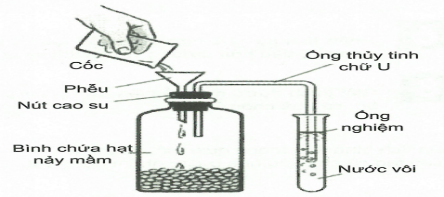
**A.** Chuỗi chuyền êlectron.  **B.** Chu trình crep. **C.** Đường phân.  **D.** Tổng hợp axêtyl CoA.

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1: (1 điểm):** Vì sao dưới bóng cây mát hơn dưới mái che bằng vật liệu xây dựng?

**Câu 2:** (1 điểm): Vì sao quang hợp có vai trò quyết định đối với sự sống trên Trái Đất?

**Câu 3:** (1 điểm): Cho hình ảnh về một thí nghiệm sau:



a. Nêu mục đích tiến hành thí nghiệm.

b. Giải thích tại sao lại sử dụng hạt đang nảy mầm?

**HẾT**